

Bửu Sơn Kỳ Hương

THẬP THIÊN HUỆ TÂM KHAI

Hay

Thiền Tĩnh Song Tu trong **Bửu Sơn Kỳ Hương**

MỤC LỤC (Bấm vào Đề Mục để xem nội dung)

A.- Giới Thiệu Thập Thiên Huệ Tâm Khai	1
B.- Tổng Quan về Thập Thiên Huệ Tâm Khai:	2
C.- Luận Giảng Về Thập Thiên Huệ Tâm Khai:	4
C1- Thiền Tâm Quán Tĩnh Di Đà:	4
C2- Thiền Từ Bi thẩm cửa nhà lạc an:	11
C3- Thiền Tâm Bát Ái diệt trần:	13
C4- Thiền Thông Quán Cái Tâm Không:	14
C5- Thiền Lục Căn Bất Nhiễm Nơì Trần Thế:	16
C6- Thiền Thân Khẩu Ý Lành Duyên:	21
C7- Thiền tham ái tỉnh dục trần:	22
C8- Thiền Lòng Phát Huệ Sáng Soi:	23
C9- Thiền Tâm Sám Thẩm Ma Ha:	25
C10- Thiền Tâm Thanh Tĩnh Liên Đài Thượng Sang:	26
PHỤ LỤC D: BẢY PHÁP GIÁC CHI	31
PHỤ LỤC E: Tóm Tắt 16 Pháp Quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ	35

A.- Giới Thiệu Thập Thiền Huệ Tâm Khai

Thập Thiền Huệ Tâm Khai là Mười Đề Mục Thiền Tịnh Song Tu do Đức Phật Thầy Tây An chỉ dẫn, với nội dung ngắn gọn hàm chứa mật nghĩa cao sâu và công phu hành trì thâm mật, mười đề mục ấy gồm có:

- 1- Thiền Tâm Quán Tịnh Di Đà
- 2- Thiền Từ Bi thâm cửa nhà lạc an
- 3- Thiền Tâm Bát Ái diệt trần
- 4- Thiền Thông Quán cái Tâm Không
- 5- Thiền Lục Căn Bất Nhiễm Nơi Trần Thế
- 6- Thiền Thân Khẩu Ý Lành Duyên
- 7- Thiền tham ái tỉnh dục trần
- 8- Thiền Lòng Phát Huệ Sáng Soi
- 9- Thiền Tâm Sám Thám Ma Ha
- 10- Thiền Tâm Thanh Tịnh Liên Đài Thượng Sang.

Chúng tôi xin giới thiệu cùng quý đồng tu mười đề mục song tu thiền tịnh nêu trên để cùng nhau tu tập thu ngắn thì giờ hành đạo hiệu quả và xin được đóng góp phần luận giảng trợ duyên.

Ngưỡng mong chư thiện tri thức bổ sung cho được hoàn chỉnh và xin hãy truyền đạt đến những ai có căn duyên với pháp tu Thiền Tịnh để cùng nhau đồng hành.

- Xin chân thành cảm tạ.

B.- Tổng Quan về Thập Thiện Huệ Tâm Khai:

THẬP THIỀN HUỆ TÂM KHAI là mười Đề Mục trong pháp Thiền Tịnh Song Tu do Đức Phật Thầy nêu ra cho những ai quyết chí tu để khai phát Huệ Tâm, nhờ vào sự chuyển hóa tâm thức từ chỗ loạn động để đạt đến sự thanh tịnh vắng lặng, theo đó:

-Vắng là tâm không chứa chấp phiền não, không câu chấp không phân biệt nhân ngã, để đạt đến lĩnh vực như như bình đẳng Tâm Vô Nhứt Vật của bậc Đại Giác.

-Lặng là tâm không sanh khởi vọng trần vọng niệm sanh diệt. Tất cả những vọng trần vọng niệm biểu trưng qua bốn chữ “Cảm Thọ Vọng Tưởng”, khi đã điều phục được cảm thọ và vọng tưởng sẽ đạt đến lĩnh vực Diệt Thọ Tưởng Định, đó là tâm vô sanh của bậc A La Hán chính là chứng đắc quả vị Thanh văn Bồ đề, đúng như Đức Thầy đã xác minh:

*“Tu với tỉnh biết làm chẳng khó,
Nếu lặng tâm tỏ ngộ đạo mau”.*

Thế nên muốn thành tựu đạo quả chúng ta hãy chọn đề mục thích hợp cơ duyên để khai mở huệ tâm, đồng thời được phát huy trí đạo, nhờ vào trí đạo và huệ tâm khai mà không còn trược nhiễm trần ai.

Trong tiến trình Hành Đạo, Đức Phật nhắc nhở ta cần kết hợp với Bảy Pháp Giác Chi cũng gọi là Thất Giác Chi thì sự hành đạo mới có hiệu quả:

Trước tiên là chọn lựa đề mục thiết yếu trong Thập Thiện Huệ Tâm Khai cho phù hợp với căn cơ tâm tư hoàn cảnh của mình mà thực hành cho thích hợp và có hiệu quả

đó là Trạch pháp giác chi thứ nhất, rồi tin tấn hành đạo tức là Tinh tấn giác chi thứ hai, rồi vui với niềm vui hành đạo đoạn diệt sự dễ vui thế gian chính là Hỷ giác chi thứ ba; nhờ đó mà dứt trừ sạch phiền não đó là Trừ giác chi thứ tư (Trừ sạch phiền não); khiến cho tâm không còn bị ràng buộc thế gian đó là Xả giác chi thứ năm, để đạt đến tâm chánh niệm đó là Niệm giác chi thứ sáu, nhờ tâm chánh niệm mà cõi lòng luôn được định tĩnh đó là Định giác chi thứ bảy để nhanh chóng đạt đến cứu cánh Giác Ngộ.

Tóm lại, tổng quan của pháp Thập thiện Huệ Tâm Khai là Mười Đề Mục Thiện Tịnh Song Tu là: Thiện Tâm Quán Tịnh Di Đà, thiện Tứ Vô Lượng Tâm, Thiện Khai Tâm Bát Ái, Thiện Quán về Tâm Không Phật tánh. Thiện Điều phục Lục Căn, Thiện Điều phục Thân Khẩu Ý, Thiện Điều phục tham ái dục trần, Thiện Lòng Phát Huệ Sáng Soi, Thiện Tâm Sám Đoạn Diệt tất cả Chủng Tử sinh tử luân hồi trong tâm thức và đề mục cuối cùng là Thiện Tâm Thanh Tịnh để thượng sang Liên Đài nơi cõi Tịnh độ.

Mười đề mục Thiện Tịnh Song Tu này cần có sự trợ duyên của Bảy Pháp Giác Chi trợ giúp sự tu tập được mau chóng đạt được hiệu quả.

(Hãy bám vào đường dẫn này để xem chi tiết trong.-
PHỤ LỤC: Bảy Pháp Giác Chi - ở cuối sách)

C.- Luận Giảng Về Thập Thiền Huệ Tâm Khai:

C1- Thiền Tâm Quán Tĩnh Di Đà:

Thiền Tâm Quán Tĩnh Di Đà là pháp Thiền Tĩnh Song Tu, gồm phần Thiền Tâm và phần Quán Tĩnh Di Đà:

a).- Thiền tâm: Như Phật đã khai thị trong kinh Thủ Lăng Nghiêm “Muốn dẹp giấc ngoại xâm hữu hiệu cần phải tiến hành 3 giai đoạn:

- Quan sát xem giấc ở đâu,
- Nhận biết rõ tình hình quân giấc.
- Thực hiện mọi phương thức điều phục giấc.

Y như phương thức dẹp giấc, pháp Thiền Tâm gồm ba công án: Xét Tâm, Thấy Tâm và Chủ Tâm. Sự Chủ Tâm được thành tựu do nương vào ba pháp thiền căn bản là thiền quán, thiền định và thiền chỉ. Pháp Thiền Tâm diễn tiến qua 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 Xét Tâm cũng gọi là Quan Sát Tâm:

Xét Tâm là quan sát sự sanh khởi, cảm thọ, động tịnh trong tâm..., nếu như không có sự sanh khởi vướng mắc phiền não vọng tưởng trong tâm thì không cần phải điều phục, ví như quan sát hành vi của người ngoại quốc trong lãnh thổ xem họ có chủ động xâm lăng hay gây tác hại cho quốc gia dân tộc bản địa không.

- Giai đoạn 2 Thấy Tâm: Nếu có sự sinh khởi của cảm thọ khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, đừng nhằm lẫn giữa sự cảm thọ và tánh thấy nghe hiểu biết, ví dụ khi ăn chúng ta đương nhiên phải biết thức ăn đó ngon hay dở, mặn hay ngọt... do mê si (duyên sanh Vô minh) nên thay ăn để mà sống chúng ta lại chủ trương ăn để thỏa mãn khẩu dục

(duyên Hành động). Tương tự như vậy, cái biết để phục vụ cho nhu cầu (đó là Thức) thỏa mãn nhục dục (thuộc về Danh Sắc) tạo ra sự ghiền gập đăm nhiễm được huân tập trong tạng thức giác quan thứ 8 tức là tâm thức, đó là huân tập yếu tố "Ái, Thủ, Hữu" nên sau khi chết mong muốn thọ sanh trở lại để hưởng dụng (tức là duyên Sanh), hễ có sanh thì cứ mãi lăn trôi trong vòng sinh tử luân hồi, chúng ta phải thấy rõ nếu sau khi chết đi tức là xả bỏ báo thân này chính cái yếu tố "Ái, Thủ, Hữu" đó dẫn dắt chúng ta vào con đường tái "Sinh, Lão Tử" để tiếp tục phải bị lôi cuốn vào con đường luân hồi của 12 Nhân Duyên Sinh Diệt.

- Giai đoạn 3 Chủ Tâm: Sau khi thấy tâm tức là thấy rõ nguyên nhân sanh diệt và thấy rõ từ Vô minh phát sinh ra Hành, Thức, Danh Sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sinh, "Lão và Tử" đó là 12 Nhân Duyên nó lôi cuốn ta vào vòng sinh tử luân hồi ta cần phải dùng các pháp tu để điều phục tâm và chủ tâm cũng gọi là Thiên Tâm như sau:

- Thiên Quán: có nghĩa là thấy rõ tính cách và phương cách dứt diệt Cảm Thọ Vọng Tưởng mà các Tổ Sư Thiên cảnh tỉnh bằng câu: "Thấy Liền Biết, Biết Liền Diệt"

- Thiên định: Đức Lục Tổ đã dạy ta phải luôn luôn tỉnh giác bằng câu: "Ngoài thấy cảnh không sanh khởi đó là Thiên. Trong lòng không loạn động đó là Định", Pháp này tương ứng với Phân Chánh Định trong Bát Chánh Đạo mà Đức Thầy đã tóm tắt:

*"Mục Chánh Định thiệt là rất khó,
Giữ tám lòng bất động như như,
Cho hồn Linh yên lặng An Cư,
Thì mới được huòn nguyên phẩm bốn".*

Ngoài ra chúng ta có thể định tâm tập trung vào sự vận chuyển của hơi thở mà không sanh khởi vọng tưởng đó gọi là pháp sổ tức (đếm hơi thở) và điều tức (điều hòa hơi thở) cũng gọi là tùy tức (chữ tức nghĩa là vận hành hơi thở).

Lại nữa: Thiền Quán là mở khai thâm nhập trí đạo giải Tâm mê mờ đó chính là Tâm mê mờ, mở khai phật trí kiến.

Nhưng nhờ nương vào pháp Thiền Quán một khi đã mở khai được trí đạo rồi thì các sự rù quên thế gian không lung lạc được đạo tâm ta, nhờ đó mà ta thành tựu được mục Chánh định dễ dàng hơn.

- Thiền Chỉ là đình chỉ là dừng lại tất cả các vọng tưởng do cảm thọ gây ra và bước vào trụ địa “Diệt Tận Định hay Diệt Thọ Tưởng Định” của bậc A la hán mà dứt bất đường sinh tử luân hồi, tiến trình này thể hiện qua câu “Biết Vọng Không Theo”.

Thiền Quán, thiền định, thiền chỉ là cơ bản của pháp Thiền Tâm cơ bản.

b)- Quán Tĩnh Di Đà: Tức là Quán xét về sự thanh tịnh và hướng tâm về cõi Phật A Di Đà, tức là quán xét về Tâm thanh tịnh cũng gọi là chánh báo và quán về những cảnh vật phương tiện cũng gọi là y báo thù thắng nơi Cõi Tịnh Độ.

c).- Vì sao cần phải Quán Tĩnh Di Đà?

Con người vì thọ sanh trong vòng Ngũ Trược không thấy được cảnh giới thanh tịnh nên “*Trí vẫn mơ tưởng đó nhớ đây*”, muốn cho tâm được thanh tịnh thì cần phải tu pháp Quán Tĩnh Di Đà, như Đức Thầy khai thị:

*"Nào được xem cảnh báu đài sen,
Nghĩa Kiến trước giải ra như vậy
Trí vẫn vợ tướng đó nhớ đây..."*

Về phương thực hành hãy buông xả pháp thế gian nhờ thực hành pháp xét tâm thấy tâm chủ tâm dùng Thiền Quán (quán xét) nương vào công hạnh của đức Phật A Di Đà để quan sát mọi sanh khởi động tịnh nội tâm, công hạnh của ngài chính là lúc chưa chứng thánh quả đã hướng tâm đến chúng sanh, vì sau khi được Đức Thế tự tại vương Như Lai dùng Thần Lực bho xem vô số cõi tịnh độ với đặc tính thù thắng khác biệt nhau vì chúng sanh mà phát 48 đại nguyện phát khai tâm đại bi Để tuyển chọn ra những đặc tính thù thắng bậc nhất mà trang nghiêm cõi Cực lạc hoàn toàn dứt trừ tánh phân biệt nhân ngã đây chính là pháp nhìn thấu và buông xả tối diệu tối hướng chúng sanh về cõi tịnh độ tối diệu tối ưu. Như vậy Quán Tịnh Di Đà là pháp quán bao gồm pháp Từ Bi Quán và quán về nhân sinh vũ trụ.

Khi nhìn thấu được tâm mình thì mới biết mới biết được tại sao mình không thể buông xả và tại sao vọng niệm trần lao cứ mãi sanh khởi thế nên cần phải dùng Thiền Quán để thấy rõ nhân duyên sanh khởi rồi dùng thiền chỉ khiến đình chỉ các vọng niệm làm chủ được vọng trần luyện ái thế gian, làm chủ được tâm mình, hãy nhớ rằng từ đời vô thi đến nay tạng thức của chúng ta đã huân tập vô số vọng trần không bao giờ đoạn diệt được vì vọng trần là tư liệu để phát huy ngũ thần thông, thế nên phải chuyển vọng trần luyện ái thế gian thành đạo duyên là đối tượng của từ bi Quán và quán Tịnh Di Đà thì vọng trần không còn lôi cuốn được chúng ta đó gọi là pháp chủ tâm,

là pháp chuyển phàm sang Thánh ấy là giác ngộ giải thoát vậy.

Như kinh Duy Ma Cật đã ghi: *"Làm tất cả việc từ thiện phước báo nhân thiên nhưng không mong hưởng phước báo ở cõi người cõi trời. Chúng đắc thiên vị mà không trụ nơi thiên vị"*, đây là pháp vô sở trụ, là pháp Niệm Thiên vì biết rằng thọ sanh về cõi trời vẫn còn trong vòng sanh tử luân hồi nên tư duy không mong cầu thọ sanh về đó. (Ngoại trừ cõi Ngũ thiên của bậc A La Hán và trụ xứ của bậc Đại La Thiên Tiên diễn trong Thánh Đạo).

d).- Tu tập Pháp Quán Tĩnh Di Đà theo Kinh Quán Vô Lượng Thọ:

Gồm có 16 pháp quán tưởng do Đức Thích Ca đã chỉ bày cho Thái phu nhân Vi Đề Hi mẹ của vua A Xà Thế. Vua A Xà Thế nghe lời dèm pha của Đề Bà Đạt Đa bắt nhốt vua cha là Tần Bà Xa La trong lao ngục và không cho một ai mang thực phẩm đến để ông phải bị chết đói. Khi Vua A Xà Thế biết được mẹ mình là phu nhân Vi Đề Hi đã mang thức ăn đến cho vua cha cho nên ông chưa chết vua bèn nổi giận định giết mẹ, nhờ quần thần can gián nên phu nhân vi đề hi thoát chết nhưng mang nặng trong lòng một nỗi khổ tội cùng đã trải nghiệm qua cảnh khổ con muốn giết cha mẹ nên phát sinh tâm thoát ly thế gian cầu Phật chỉ dẫn pháp tu,

(Bấm xem chi tiết trong.- PHỤ LỤC: Tóm tắt 16 Pháp Quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ)

e).- Tu tập Pháp Quán Tĩnh Di Đà:

Tu tập pháp quán Tĩnh di đà tức là quán tưởng sự vô thường, khổ, không thật và vô ngã ở thế gian không thù thắng bằng sự trường tồn, an lạc, chân thật và chân như ở cõi cực lạc để thấy rõ hai hình ảnh hai cuộc sống gần như trái nghịch nhau trên bốn lĩnh vực căn bản như sau:

- 1.- Quán tưởng nhục thân và liên hoa thân,
- 2.- Quán tưởng sự khổ ở thế gian và sự an vui Cực lạc,
- 3.- Quán tưởng về tâm hạnh của thánh chúng cõi Cực Lạc,
- 4.- Quán tưởng về phương tiện y báo ở cõi Cực lạc.

Theo đó chúng ta có thể tìm hiểu quán tưởng sự thanh tịnh ở cõi Cực lạc và nương theo đó cho lòng mình được thanh tịnh theo tiêu chuẩn như sau:

- 1.- Quán tưởng nhục thân và liên hoa thân:
 - Nhục thân tiềm ẩn sự ham muốn ngũ dục bất tịnh, uế trước nếu mê nhiễm nó sẽ lôi kéo ta vào cõi ngũ dục...Liên hoa thân thanh tịnh không tham luyến ái dục.
 - Nhục thân tiềm ẩn sự nguy cơ đọa lạc vào địa ngục ngạ quỷ súc sanh...Liên hoa thân không tạo tác ác nghiệp.
 - Nhục thân tiềm ẩn sự vô thường ngắn ngủi...Liên hoa thân thì an nhiên trường thọ như chư Phật.
 - Nhục thân tiềm ẩn sự bất tịnh và lây lan tật bệnh cho nhau...Liên hoa thân thì hoàn toàn thanh tịnh.
 - Nhục thân tiềm ẩn tham sân si hãm hại nhau...Liên hoa thân thì hoàn toàn thanh tịnh trong sự hòa thuận thương yêu nhau như con một cha.
- 2.- Quán tưởng sự khổ ở thế gian và sự an vui Cực lạc:

-Ở thể gian tiềm ẩn sự khổ sinh lão bệnh tử ...Liên hoa thân cõi Cực lạc thì hoàn toàn tinh hảo không chứa chất 8 điều khổ.

3.- Quán tưởng về tâm hạnh của thánh chúng cõi Cực Lạc:

-Tâm hạnh thể gian tràn đầy mưu mô hắc ám tranh đua hãm hại nhau Tâm hạnh thánh chúng thì hòa đồng nhau thương thiện vui vầy.

4.- Quán tưởng về phương tiện y báo ở cõi Cực lạc:

-Ở thể gian thì phải lo ngày lo đêm lo cho nhu cầu cuộc sống nên phát sinh ra nhiều tội lỗi sai lầm ... Cõi Cực lạc thì nhu cầu y thực sinh hoạt muốn chi có bấy.

Tóm lại, pháp Thiền Tâm Quán Tịnh Di Đà khai thị cho chúng ta rõ biết cách tu sao cho đạt được quả địa thanh tâm, thanh tánh và thanh tịnh, cho được tương ưng thọ sanh về cõi thanh cõi tịnh. Nếu tâm lưu luyến thể gian còn trữu nặng, còn phát sinh ác niệm, khiến cận tử nghiệp lúc lâm chung lôi kéo ta vào lục đạo sinh tử luân hồi thì công phu Tịnh Độ khó thành tựu như ý nguyện và hãy nhớ rằng tu đức mới chuyển hóa được ác quả ác báo thể gian, tu đức là tu theo bốn đại đức Từ Bi Hỷ Xả của chư Phật, tu đức là tu theo Điều Răn thứ tám của Đức Thầy vạch ra và hãy nhớ rằng công phu tu phước đơn thuần không lo tu huệ, không phát khai đạo tâm đức độ Từ Bi, không chuyển được hóa tâm thù hận tâm hung ác của oan gia trái chủ nghĩa là không chuyển hóa được ác quả ác báo đã gây tạo trong quá khứ như Đức Thầy đã dẫn chứng:

*“Nhớ thuở trước vua Lương Võ Đế,
Tạo chùa chiền khắp nước tu hành,
Đến chừng sau ngạ tử đài thành,
Phật chẳng cứu vì tâm còn ác.”*

C2- Thiền Từ Bi thâm cửa nhà lạc an:

-Từ Bi hai chữ này được Đức Thầy Phật Giáo Hòa Hảo định nghĩa:

1. Đức từ : Phật đối với chúng sanh như mẹ với con, lúc nào cũng lo lắng đến, hết lòng dịu dặt, dạy dỗ, không nỡ để chúng sanh sa vào đường tội lỗi mà chịu khổ não;

2. Đức bi : Nếu chúng sanh nào dạy dỗ chẳng nghe, làm điều độc ác để phải tội thì Phật chẳng vì thế mà ghét bỏ, lại thương xót không cùng;

-Thâm: là thâm định xét đoán, là xử lý thận trọng tỉ mỉ; Thâm còn có nghĩa là thâm nhuần và thâm nhập vào tâm thức, vậy:

-Từ Bi thâm có nghĩa là trong mọi việc đời hay việc đạo đức đều nương vào lý tưởng từ bi để phân đoán xử lý mọi việc trong tinh thần thương yêu tương trợ lẫn nhau, nghĩa là luôn luôn hướng đến sự phát triển tình Từ Bi cho đến lúc thuần thực và tình từ bi ấy thâm nhập vào tạng thức của thiền gia đạt đến lãnh vực thiền Tứ Vô Lượng Tâm, phát huy tâm Từ Bi Hỷ Xả đại đồng không còn phân biệt nhân ngã để đạt đến lãnh vực Bình đẳng Chánh giác của Phật tánh thì tự nhiên tâm hỷ xả cũng sẽ được phát huy và buông xả tất cả không còn vướng mắc thế gian mà chứng đắc thiền đạt đến lãnh vực tự do tự tại.

Lại nữa, chữ thâm bao hàm ý nghĩa là thâm nhập tâm từ bi vào lòng người, như Cổ Đức dẫn dụ cần phải phát khai tâm từ bi:

*“Từ bi Nếu thấm lòng người ,
khiến đời phạm tục đời Thần Tiên,*

*Kiếp thống khổ chớ yên chịu khổ,
Cảnh mê ly, đừng có mê ly,
Khôn ngoan hay kẻ ngu si,
Nên tìm con lộ vĩnh kỳ giải oan”.*

Tóm lại, Thiền Từ Bi Thâm là pháp môn tất yếu cho mọi thiền sinh, muốn chứng ngộ quả vị Phật cần phải phát huy bốn đại đức từ bi hỷ xả của chư Phật cho lòng mình nương theo đó mà dứt trừ tập khí tham gian ích kỷ và dứt trừ tâm phân biệt nhân ngã để tâm được thanh tịnh không còn trược nhiễm trần ai.

Về mặt thực hành, Thiền Từ Bi Thâm phải căn cứ vào tâm từ bi để xét đoán hay thẩm định mọi việc và quán chiếu tận cùng mọi sự việc vận dụng đức năng mở khai trí đạo thông suốt phương cách dứt diệt tận gốc lòng tham lam ích kỷ cho đến khi không còn phát sinh lời nói, tư tưởng và hành động nào hại hoặc nhiễu loạn chúng sinh, đó là tương quan nhân quả tạo thiện nghiệp Thanh Tịnh thì thân tâm được thanh tịnh. Thế nên, người thực hành thiền tịnh song tu phải lấy từ bi làm tánh giới, lấy thiền định làm căn bản cho tâm được định tĩnh thì tự nhiên Trí Đạo sẽ mở khai. Và như tâm từ bi ấy có bị lợi dụng cũng không sanh tâm hối tiếc, trái lại còn sẵn sàng chuyển hóa tất cả nần nợ vay trả trả vay trở thành nhân duyên hóa độ sau này, như vậy mới có thể đạt đến lãnh vực buông xả hoàn toàn.

C3- Thiên Tâm Bác Ái diệt trần:

- Bác Ái là tình yêu thương quảng đại rộng lớn, như Đức Thầy nêu ra: *"Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sanh"*, Chúng sanh vì tánh ích kỷ nên phát sinh ra lầm lỗi tội ác lầm lỗi Tội Ác, khi dứt diệt xong tánh ích kỷ và tâm phân biệt nhân ngã mới phát huy được tình Bác Ái Đại Đồng, khi ấy tâm trần tục ích kỷ sẽ không còn, vì vậy Đức Thầy khuyến tấn phải thương yêu lẫn nhau như con một cha, diu dắt nhau vào con đường đạo đức và cùng nhau tu cho được trọn lành trọn sáng, nhờ vào tình bác ái Đại Đồng không phân biệt nhân ngã như Đức Thầy đã nhắc nhở:

*"Tâm trần tục còn phân nhân ngã.
Thì làm sao thoát khỏi luân hồi".*

Hãy nhớ rằng người tu hành nếu còn tâm phân biệt nhân ngã thì dù có khổ công tu hành bao lâu cũng chỉ đạt được lãnh vực tiểu ngộ mà thôi, không bao giờ phát khai đại ngộ và hãy nhớ rằng những mọi chủng tử khi đã nhập tâm thì không thể dứt diệt được mà cần phải chuyển hóa, trái lại sự mê nhiễm vọng trần thì dứt diệt được nhờ vào sự mở khai Trí Đạo Để đoạn diệt phàm tình, ví như em bé thấy chiếc bàn ủi điện đẹp đẽ bóng láng bèn chạm tay vào dễ cảm thức, khi bị phỏng tay rồi mới trải nghiệm được bài học đau thương, thế nên hành giả phải tinh tấn hành thâm đề mục “Thiên Tâm Bác Ái diệt trần” để chuyển hóa tâm luyện ái trần tục và chuyển hóa tâm phân biệt nhân ngã trở thành Tình Bác Ái Đại Đồng để không còn tham ái dục mê nhiễm sự tạm giả thế gian nữa tức được giải thoát vậy.

C4- Thiền Thông Quán Cái Tâm Không:

-Thông Quán: là quan sát một cách thông suốt rõ ràng là nhìn thấy suốt không bị ngăn che, nghĩa là không bị tập khí vô minh ngăn che và không bị tâm phân biệt nhân ngã làm trở ngại hay phát sinh ra tính tiêu cực.

-Tâm Không: là tâm không sanh không diệt, không bị hấn ảnh hưởng bởi sự vô thường phát sinh ra do cảm thức vọng trần cũng gọi là tâm Vô Nhứt Vật, là tâm không chức chứa sân si phiền não, Tâm Không còn có nhiều tên gọi khác nhau đó là Tánh Không Bát Nhã, là Vô Pháp tướng, là tướng không của các pháp là thật tướng của muôn loài vạn vật.

-Pháp Thông Quán cũng gọi là pháp Thấy Tánh Thấy, tức là thấy tất cả pháp Hữu Vi và pháp Vô Vi không bị ngăn ngại, pháp Thông Quán này được Cổ Đức tóm lược qua bốn câu thơ mà ai cũng phải công nhận:

*“Trong giả thân của kiếp người ta,
Có thân thật rắn mà tìm thấy,
Bỏ thân giả thì thật thân khó thấy
Phật khi xưa cũng phải dùng thân...”*

Như vậy, Thông Quán nghĩa là thấy suốt, ngay cả tướng không của các pháp vẫn thấy được rõ ràng, nếu thấy được sắc tướng mà không thấy được tướng không thì pháp Thông Quán chưa được thành tựu và nếu như đã Đã thấy được tính không tức là thấy tánh là thì đã thành Phật rồi, vì vậy khi chưa thấy được Phật tánh ta cần phải áp dụng thực hành pháp lìa huyễn ngộ chân ví như không bám trụ vào ngón tay sẽ thấy được mặt trăng, do đó hai phương cách tu căn bản để thành tựu pháp Thông Quán đó là phải phá tan

màn vô minh che mờ căn trí và không bám trụ vào pháp vô thường tạm giả với nội dung như sau:

1-Muốn thành tựu Pháp Thông Quán ta cần phải suy nghiệm phá tan năm màn vách ngăn đã che mờ huệ tánh không cho thấy được Phật tánh, năm màn vách ngăn gọi là ngũ âm, chữ âm có nghĩa là ngăn che, là tham sân si nhân ngã ngăn che huệ tánh ta phải dùng pháp Thông Quán để điều phục tham sân si nhân ngã như Đức Thầy chỉ dạy:

*“Lời Ta dạy hãy nên suy nghiệm,
Phải phá tan Ngũ Uẩn trong mình.
Chữ Tham trong ý muốn mặc tình,
Rán định tánh trừ cho nó tuyệt.
Chữ gây gổ là Sân hãy diệt,
Cho nó đừng thấp thoáng trong lòng.
Thêm chữ Si thiệt quá lòng dòng,
Nên tỉnh trí tìm nơi dứt tắt.
Chữ Nhon Ngã cũng là quá gắt,
Ta chớ nên phân biệt với người.
Dẹp năm tên được mới mừng cười,
Vô pháp tướng mới là thiệt tướng”.*
(Trích: Giác Mê Tâm Kệ).

2-Muốn thành tựu Pháp Thông Quán ta cần phải quán tưởng muôn loài vạn vật đều là tạm giả nên không bám trụ vào sự tạm giả thì sẽ thấy được thật tướng đó là phương pháp kiến tánh, ví như không bám trụ vào ngón tay sẽ thấy được mặt trăng.

Nhờ Pháp Thông Quán cái Tâm Không mà thấy rõ Thánh tâm của chư Phật Thánh, như là:

*"Nội tâm Phật liên dây Phật ngoại,
Cái này thông thì cái kia thông,
Như là đập nước ngăn sông,
Dẹp đi thì nước ngoài trong cùng hòa".*
(Trích: Thần cơ thật luận)

Đó chính là ý nghĩa của đề mục Thiền Thông Quán Cái Tâm Không tức là thấy biết bằng tâm đạt đến lãnh vực “Phật Tâm Cùng Hòa”, nghĩa là quán thông được Tánh không của Phật tánh như chư Phật, thế nên:

*"Những việc chưa từng có biết quen,
Tự nhiên được hiểu rành tất cả".*

C5- Thiền Lục Căn Bất Nhiễm Nơi Trần Thế:

Có một thiền sinh đến hỏi Đức Huỳnh Giáo Chủ:

*- Thưa Thầy Tư, xin hỏi Thầy Tư có dạy pháp Thiền:
Trực chỉ Nhơn tâm Kiến tánh thành Phật không?*

Đức Thầy đáp:

*"Tôi không có dạy pháp Trực chỉ Nhơn tâm, Tôi dạy
cho tín đồ: Diệt lục căn đừng nhiễm lục trần"...*

Mới thoáng nghe qua mẩu chuyện chúng ta tưởng chừng Đức Thầy không có dạy pháp tu Thiền, nhưng kỳ thật: Thay vì dạy sơ thiền Ly Sanh Hỷ Lạc tức là cách ly thân dục thì phát sinh Hỷ lạc, giúp cho thân thể được thơm tho như em bé chưa tập nhiễm ái dục thì da thịt thơm tho, rồi dạy nhị thiền Định Sanh Hỷ Lạc tức là không theo vọng tưởng nên đạt được tâm an trí sáng, là đạt được sự khinh an của bậc tiểu ngộ, rồi dạy không bám trụ vào sơ thiền

Nhị thiên để đạt đến tam thiên Ly Hỷ Diệu Lạc là sự diệu lạc của tâm trí giác linh, tức là bắt đầu bước vào lãnh vực Thông Quán thấy biết bằng tâm, nên có thể thấy được những hình ảnh siêu nhiên bắt đầu có được tức mạng thông và rồi dạy tứ thiên Xả Niệm Thanh Tịnh để chứng đắc ngũ Thần Thông, nhưng cho dù thiên sinh chứng đắc bốn quả vị thiên duyệt trên đây cũng vẫn còn trong vòng Sinh Tử luân hồi.

Thế nên nói một cách tổng quan không chấp tâm không chấp pháp, diệt lục căn đừng nhiễm lục trần là pháp tu trực tiếp nhìn thẳng vào cảm thọ vọng tưởng vừa phát sinh khi lục căn tiếp xúc với lục trần liền điều phục ngay để đạt đến cảnh giới Diệt Thọ Tưởng Định của bậc ngũ thiên A La Hán và đó chính là ý nghĩa của đề mục Thiền Lục Căn Bất Nhiễm Nơi Trần Thế, pháp thiền này thích hợp cho hàng cư sĩ tại gia rất dễ hành trì và phải hành trì miên mật cho dù phải bận rộn lẫn lóc trong cuộc mưu sinh ngay trong cảnh tham ái dục trần. Rất người tu nhưng ít người chứng thánh quả vì sự hành trì không miên mật, Phật đã ví dụ như người nấu cơm bắt lên rồi nhắc xuống thì cơm không bao giờ chín được, nhưng nếu một khi lục lục căn tiếp xúc với lục trần phát sinh ra cảm thọ, nếu như những cảm thọ ấy chỉ đơn thuần là cái biết nó không lôi cuốn được tâm ta vào sự nhiễm ô loạn động tức là đạt đến lĩnh vực tỉnh giác thì lục căn sẽ được sạch sáng như bậc tiểu ngộ, nếu cứ tiếp tục tỉnh tấn thì ta sẽ lần lần chứng tứ thánh quả.

Đức Thầy dạy cho hàng cư sĩ tại gia đoạn diệt tận cảm thọ và diệt tận vọng tưởng khi lục căn tiếp xúc với lục trần, chỉ cần một căn được thanh tịnh đạt đến cái vui triệt đáo của thiên vị thì dục lạc thế gian không còn ảnh hưởng tâm ta nữa, ví như đang mang vàng bạc châu báu trong người

thì không muốn mang thêm đất cát nữa, đó chính là pháp ngũ thiền Diệt Thọ Tướng Định, cũng gọi là Diệt tận Định để dẫn nhập vào quả vị A La Hán vượt thoát vòng sanh tử.

Sau đây là đặc trưng của Pháp tu "Thiền Lục Căn Bất Nhiễm Nơi Trần Thế":

Khi Sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý lần lượt tiếp xúc với sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp bèn phát sinh ra cảm thọ, các cảm thọ này có thể là yêu thích có thể là chán ghét, khiến cho cho tâm trí con người bị vô minh điên đảo, nó có thể là vô ký không thích không chán, người hành thiền muốn chứng thánh quả phải điều phục cảm thọ vọng tưởng phát sinh khi lục căn tiếp xúc với lục trần, như trong quyển Tư Giác Mê Tâm Kệ Đức Thầy đã diễn dẫn như sau:

*"Lo tu tỉnh mặc ai khinh ngạo,
Diệt Lục Căn đừng nhiễm Lục Trần.
Chữ Sắc Thịnh chớ có hầu gần,
Hương với Vị xác trần nên lánh.
Chữ Xúc Pháp treo gương Hiền Thánh,
Tránh Sáu Đường cũng đừng về Thân.
Từ xưa nay dạy chỉ nhiều lần,
Mà lê thử không lo chẳng liệu.*

Phương pháp Thực hành:

Công phu hành trì Đề Mục thứ 5-Thiền Lục Căn Bất Nhiễm Nơi Trần Thế, phương pháp tổng quát là cần phải trải qua ba giai đoạn quán xét tâm, thấy tâm và chủ tâm, như trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm Đức Phật đã thí dụ: Một

vị tướng quân muốn xuất binh dẹp giặc phải trải qua ba giai đoạn:

Giai đoạn 1 phải tìm hiểu biết rõ quân giặc ở đâu,

Giai đoạn 2 phải biết rõ thế lực quân giặc thế nào,

Giai đoạn 3 là tùy theo thế lực của giặc mà khai triển phương thức thích nghi để điều phục cho giặc qui hàng hay dẹp tan giặc đem lại sự an ninh thanh bình cho đất nước, như vậy ta cần thấy rõ sự mê nhiễm để điều phục nó, như Đức Thầy đã nêu ra chi tiết:

“Nhãn thấy sắc thường hay bận bịu,

Tai ưa nghe những điệu âm thanh.

Mắt với tai đều chọn đẹp xinh,

Còn lỗ mũi ưa mùi êm dịu.

Đồ thơm tho nó ưa nó chịu,

Chón xạ hương hay lết lại gân.

Lưỡi ưa ngon là chuyện ân cần,

Đồ ngọt béo nó ưa nó mến.

Thân tham sướng muốn tiên của đến,

Đặng ăn xài cho phỉ tâm tình.

Ý thì ưa sửa sắc soi hình,

Với chức phận cho cao cho quý.

Sáu đường ấy ở trong tâm ý,

Ta mau mau dứt nó cho rồi.

Nếu tỉnh tâm nào có mấy hồi,

Mượn trí đạo đuổi ra khỏi xác.

Dứt được nó ấy là giải thoát,

Thì xác trần mới khỏi đọa đày”.

Hãy lưu ý đến sáu câu cuối cùng trong đoạn giảng trên dẫn giải phương thức điều phục Cẩm Thọ và Vọng Tường bằng cách *"Mượn Trí Đạo đuổi ra khỏi xác"*.

Đã biết rõ sự mê nhiễm thì phải quán xét xem tại sao lại mê nhiễm những lục trần tạm giả ấy, cần phải tìm thấy rõ nguyên nhân nguồn gốc của sự mê nhiễm, vì đối cảnh sinh tình mà mê nhiễm hay vì tập khí vẫn vương mà mê nhiễm thấy, đối cảnh mà sinh tình đó là sự mê nhiễm thô cần phải đoạn diệt, ví dụ như kiếp trước là anh em kiếp này phát sinh duyên ái nam nữ đó là tập khí duyên ái là sự mê nhiễm vì thế cần phải chuyển hóa thành ra tình liên hữu bạn đạo, chuyển hóa tập khí ái dục thì dễ dàng hơn là đoạn diệt tập khí ái dục, biết rõ được điều đó tức là mở khai Trí Đạo rồi cố gắng quán tưởng đó là vô thường là khổ là vô ngã để điều phục cho lục căn được thanh tịnh. Đó là pháp tu căn bản mà trong Chuyện Bên Thầy có ghi lại dựa theo lời thuật kể của ông Huỳnh Hữu Phi tức là ông hương hào Phi, theo đó Đức Thầy dạy quán tưởng tổng quát để không còn mê nhiễm thế gian, mẫu chuyện ấy có nội dung như sau:

Ông hương hào Phi hỏi Đức Thầy: Phải tu cách nào để diệt lục căn đừng nhiễm lục trần?

Đức Thầy đáp:

"Có nhiều phương pháp kể ra mấy ngày cũng không hết, nhưng pháp tu có hiệu quả nhất đó là quán tưởng muôn loài vạn vật trên cõi trần này đều là tạm giả không tồn tại mãi mãi được nên không mê nhiễm nữa".

Tóm lại, Đức Thầy cho biết có rất nhiều phương pháp tu để dứt trừ tâm mê nhiễm thế gian nếu kể ra mấy ngày cũng không hết, thế nên Đức Thầy cô động thu ngắn gọn

lại cho dễ nhớ dễ hành để hướng dẫn tín đồ quán tưởng: “Muôn loài vạn vật đều là tạm giả nên không mê nhiễm”, đó là quán tưởng tổng quát tất cả các pháp bao gồm lục căn lục trần toàn bộ đều là tạm giả chỉ có “Vô Pháp tướng mới là thiết tướng, một khi tâm không còn vướng mắc bám trụ vào pháp hữu vi tạm giả thì tự nhiên pháp vô vi thật tướng sẽ hiện bày, ví như dùng ngón tay chỉ Mặt Trăng nếu không bám trụ dính mắc vào ngón tay sẽ thấy được mặt trăng tức là Kiến Tánh thành Phật vậy.

C6- Thiên Thân Khẩu Ý Lành Duyên:

Do nơi thân khẩu ý con người phát sinh ra 10 điều ác, là: Sát sinh, trộm cắp, tà hạnh; nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, nói khéo; tham dục, giận dữ và tà kiến mê si. Khi đã tạo ra ác nghiệp thì tâm thức bị vẩn vương và sinh khởi vô minh vọng động khó buông xả để đạt được sự thanh tịnh tự do tự tại, thế nên chúng ta cần phải điều phục được Thân Khẩu Ý cho được trọn lành, đồng thời gieo rải thiện duyên rộng lớn khắp nơi như sau:

- Thân luôn tạo điều kiện phát huy huệ mạng cho chúng sanh chẳng những không tạo tác ác nghiệp: Sát sanh đạo tặc và tà dâm, mà còn chủ trương phóng sanh bố thí và phát huy phạm hạnh thanh tịnh trong đời sống kỷ cương và phát huy tình thương tương thân tương ái.

- Khẩu luôn lựa những lời tiếng dịu dàng trong sạch, đoan chánh hiền từ và những ái ngữ để dịu dặt chúng sanh trở về con đường chân thiện mỹ, không bao giờ phát ngôn

ra các lời xấu ác như: Lường thiệt, ý ngôn, ác khẩu và vọng ngữ.

- Ý luôn hướng về sự thanh tịnh trong sạch để truyền thừa trong khắp chúng sanh, không bao giờ sanh khởi ba điều ác tham sân si, luôn hướng về lý tưởng Hỷ Xả Từ Bi và hướng tâm về sự trọn lành trọn sáng.

Tóm lại, chúng ta cần phải nương vào sự định tĩnh và mở khai trí đạo để điều phục Thân Khẩu Ý, đó chính là tu pháp "Thiền Thân Khẩu Ý Lành Duyên" là trau dồi tâm Hạnh thanh tịnh để hướng đến sự trọn lành trọn sáng, là tạo ra nhân duyên thanh tịnh nương vào Bảy Pháp Giác Chi để trợ duyên cho sự giác ngộ chơn tâm thật tướng. (Bám vào đường dẫn để xem chi tiết trong PHỤ LỤC: Bảy Pháp Giác Chi).

C7- Thiền tham ái tỉnh dục trần:

Do tham ái dục nên mới phát sinh ra ngũ dục là: Danh lợi tình ăn ngủ và phát sinh ra lục dục là: Sắc dục, hình mạo dục, nhân tướng dục, oai nghi tư thái dục, thanh âm ngôn ngữ dục và tế huột dục, những mầm mống ái dục đó là nguồn gốc của sanh tử luân hồi mà chư thiên cõi sắc giới và dục giới không còn quan tâm đến tham ái dục nữa hà huống chi những thiên sinh mang lý tưởng thanh tịnh giải thoát, thế nên ta cần phải quán chiếu dứt trừ sự luyến ái ưa thích để đoạn diệt tham ái dục ở thế gian bị đoạn diệt đó chính là tham dục và dục trần đều bị đoạn diệt, thế nên dứt trừ tâm ái thì tâm tham và tâm dục cũng dứt, dẫn đến 12 duyên sanh cũng dứt vượt ra khỏi vòng trói buộc thế gian

ấy là giải thoát vậy. Thế nên cho dù tu pháp môn nào trong muôn ngàn pháp môn cũng cần phải thực hành đề mục "Thiền Tham Ái Tinh Dục Trần" này để điều phục tâm luyện ái đây là điều kiện cần và đủ trong đường tu giải thoát sinh tử.

Đức Phật bảo rằng: "Không thỏa mãn được tâm luyện ái sắc dục thế gian là khổ nhưng nếu thỏa mãn được nó thì càng khổ nhiều hơn", vì thế chúng ta dùng thiền tuệ minh sát cũng gọi là thiền quán mở để mở khai trí đạo điều phục tâm luyện ái và thoát vòng luân hồi đó chính là thực hành pháp quán tưởng Thiền Tham Ái Tinh Dục Trần.

C8- Thiền Lòng Phát Huệ Sáng Soi:

Đề mục này có thể phân tích thành hai đề mục "Thiền Lòng Phát Huệ" và "Sáng Soi":

-Như thế nào gọi là "Thiền Lòng Phát Huệ":

Lòng Phát Huệ đồng nghĩa với Phát Huệ Tâm là dứt sạch vô minh luyện ái, trong đó là huệ tánh là thường hằng bất biến, ví như mặt trời lúc nào cũng hằng hữu và sáng soi, ta không thấy được mặt trời là bị mây che và hiện tượng mây che tạm thời này giống như màn vô minh không thật có và không vĩnh cửu, nếu như vô minh là thật là vĩnh hằng thì không một ai chứng đắc Phật quả, điều này được Phật truyền đạt qua đoạn giảng sau đây:

"Bỏ lại tâm lúc nào cũng sáng,

Niệm trần lao phủ án che mờ;

Niệm trần lao nếu không ngưng,

Bỏ lại tâm trở ban sơ một màu.

Thấy suốt chẳng vật nào cản trở,

*Nghe thông không sót bỏ một lời;
 Biết rành tâm niệm của người,
 Việc mình việc chúng ba đời hiểu thông".*
 (Trích: Lời Vàng Trong Mộng)

Như vậy "Thiền Lòng Phát Huệ" tức là tâm không còn phát sinh niệm trần lao vọng tưởng và vô minh nữa hoặc phát sinh ra niệm tưởng chánh làm lợi lạc cho chúng sinh mà luôn nương theo "Pháp Thức Tùy Duyên" không vướng mắc trong lòng thì tự nhiên Huệ Tâm được phát khai;

-Như thế nào gọi là Sáng Soi? là soi thấu tất cả các tập khí vô minh và tham ái đã huân tập trong tâm thức trong tạng thức, là soi thấu được tất cả tham ái dục đã huân tập trong tâm thức từ nhiều đời kiếp để cho nó không sanh khởi nữa, dù là sanh khởi trong giấc ngủ hay sanh khởi trong lúc bận rộn thiếu tỉnh giác, nhờ vào sự thường xuyên quán tưởng muôn loài vạn vật trên thế gian đều là vô thường giả tạm, đều là vô ngã không thuộc về mình, nếu như mình bám trụ vào nó sẽ phải chịu khổ luân hồi theo nó, đó chính là tâm mình được sáng soi thì dần dần sẽ sáng soi được tâm người, ấy là đạt đến lĩnh vực của bậc ngũ thông và cần phải tiếp tục dứt trừ tâm ngã mạn và tánh Phân biệt nhân ngã y như bốn câu cuối của đoạn giảng trên biểu hiện tâm sáng suốt như bản thể thi giác ban sơ, đó chính là ngộ đạo giải thoát.

Lại nữa, muốn cho đề mục "Thiền Lòng Phát Huệ Sáng Soi" được thành tựu ta có thể tu tập nương nhờ vào Môn Hoàn Diệt của Đức Thầy hướng dẫn:

"Nếu ta tìm con đường bát chánh đạo của Phật mà đi, giữ tâm thanh tịnh, làm việc nhơn từ, không lòng hờn giận, chẳng dạ ghét ganh, chuyên tâm niệm Phật, giúp thế độ đời, đừng chứa điều phiền não và để bụng tham lam ích kỷ, gây mối thiện duyên, lần lần trí huệ mở mang, cõi lòng sáng suốt, thì màn vô minh sẽ bị diệt mất"...

Cõi lòng sáng suốt soi cho là phát huy tâm thanh tịnh nhơn từ, không còn sân si ghét, không tham lam ích kỷ và không chứa điều phiền não thì vô minh sẽ bị diệt mất ấy là ngộ đạo giải thoát vậy.

C9- Thiền Tâm Sát Thâm Ma Ha:

-Sát là nói tắt của chữ “Sát ma” là dịch âm từ tiếng Phạn có nghĩa là không tạo thêm lỗi lầm nữa.

-Tâm Sát là sát hối cho đến khi nhập tâm không còn tái phạm nữa, đúng với câu tội từ tâm sanh cũng do tâm sát.

-Ma Ha nghĩa là rộng lớn, Thâm Ma Ha nghĩa là lan tỏa rộng lớn khắp nơi về mặt địa lý cũng như truyền đạt lan tỏa trong tâm thức mọi người.

-Thâm Ma Ha: cũng có nghĩa là thâm nhuần một cách rộng rãi khắp trong mười pháp giới khắp thế gian, cho dù có phải khứ lai luân chuyển trong cõi dục giới, trong cõi sắc giới hoặc cõi vô sắc giới cũng tùy duyên tùy hạnh và tùy vào huệ mạng mà không phạm vào tội lỗi hay ác nghiệp, tức là thành tựu được đề mục Thiền Tâm Sát Thâm Ma Ha.

Muốn có đầy đủ công hạnh để khai phát huệ tâm hay vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, hành giả phải quán tưởng

tội lỗi ác nghiệp nó còn nguy hiểm hơn là giấc cướp, nguy hiểm hơn là rắn độc: Giấc cướp chỉ cướp tài sản của mình, mình có thể tạo dựng lại được, rắn độc chỉ cướp lấy thọ mạng của mình một đời thôi, còn tội lỗi ác nghiệp cướp mất huệ mạng của mình khiến cho miHàng giảnh mãi lần trôi trong vòng sanh tử tử sanh không bao giờ dứt. Vì thế hành giả cần phải đoạn diệt nó bằng cách thành tâm sám hối mọi tội lỗi mọi ác nghiệp cho đến khi nhập tâm không còn tái phạm. cho dù trong lúc ngủ thiếu sự tỉnh giác cũng không tái phạm hay trong lúc đau yếu cũng không vì bỏ dưỡng cho xác thân mà tạo gây ác nghiệp, nghĩa là đạt đến mức đok Vô Tác Sám Hối là sám hối cho đến khi nhập tâm không còn tạo tác tái phạm nữa.

Tóm lại, đề mục Thiền Tâm Sám Thâm Ma Ha chú trọng đến những lỗi lầm nghiệp chướng hay vi tế ái dục đã huân tập trong tâm thức, ví như tình cảm anh em đã huân tập trong kiếp trước thì kiếp này mầm mống ấy có thể trở thành tình duyên ái nam nữ, thế nên ta cần phải chuyển hóa mọi thứ thành tình cảm thành tình thương yêu tha thứ khắp muôn loài chúng sanh để đạt được tâm bình đẳng đại đồng để bước vào hàng Chánh đẳng Chánh Giác.

C10-Thiền Tâm Thanh Tịnh Liên Đài Thượng Sang:

Đề mục cuối cùng này được chia ra làm hai phần là:
Phần khái niệm tổng quát và phần thực nghiệm:

a) Phần khái niệm tổng quát:

Đề mục thứ nhứt và đề mục cuối cùng thứ 10 của pháp Thập Thiên Huệ Tâm Khai chú trọng đến pháp Thiền Tĩnh Song Tu, đề mục thứ nhứt chú trọng đến pháp quán tịnh về cõi tịnh độ của Phật A Di Đà nương theo đó để tâm được thanh tịnh nhờ mở khai Trí Đạo để xóa tan sự luyến ái ràng buộc ở cõi ngũ trước thế gian và sẵn sàng củng cố trọn vẹn lòng tín nguyện tha thiết cầu sanh Tịnh Độ "*Phải như con hiếu nhớ cha, Dù cho cách trở bao xa cũng về*", riêng phần đề mục thứ mười "Thiền Tâm Thanh Tịnh Liên Đài Thượng Sang" này đặt trọng tâm vào việc hành trì sao cho tâm được thanh tịnh để có đầy đủ công đức mà được vãng sanh Trung phẩm hay Thượng phẩm của cõi Cực lạc tức là Liên Đài thượng sang, ngay khi còn ở tại thế gian người đầy đủ công đức cũng được hưởng sự an lạc của thân tâm, nghĩa là vì còn mang nhục thân chưa được như Liên Hoa thân nên chỉ hưởng được trạng thái tiêu cực của sự An Lạc, ví dụ như thân không đón đau khổ sở tâm không điên đảo muộn phiền dù thân đang mang nghiệp bệnh, đợi đến khi về Cực Lạc sở hữu liên hoan thân mới hưởng được sự an lạc hoàn toàn đó chính là Cực lạc vậy.

Khi chưa xả bỏ phàm thân, lúc bệnh cũng phải tinh tấn niệm Phật lúc đói đau cũng phải tinh tấn niệm Phật thì tự nhiên sẽ lướt qua được tất cả.

b) Phần Thực Nghiệm:

Phần này chú trọng vào mục tiêu đem Công Đức "Tín Nguyện Phụng Hành" áp dụng một cách nhứt âm trong mọi tình huống và mọi sinh hoạt, nghĩa là trong mọi sinh hoạt đời sống thực tại hay sinh hoạt tâm linh đều phải áp dụng "Tín Nguyện Phụng Hành":

Nếu chúng ta cũng phát nguyện tu theo Bồ Tát hạnh hoặc tu theo Bốn Đại Đức của Chư Phật tức là niệm Bản Lai Thanh Tịnh của chư Phật hoặc Niệm Phật nương theo tinh thần của Điều Răn Cấm thứ Tám thì chúng ta sẽ được vãng sanh Thượng phẩm. Xin nhắc lại Điều Răn Cấm thứ Tám là:

"ĐIỀU THỨ TÁM: Tóm tắt, ta phải thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức, nếu ai giữ đặng trọn lành trọn sáng về nơi cõi Tây Phương an dưỡng mà học Đạo cho hoàn toàn đặng trở lại cứu vớt chúng sanh".

- Lúc công phu cúng lạy phải áp dụng "Tín Nguyện Phụng Hành" trong lúc cúng lạy cũng nguyện cầu Cửu Huyền Thất Tổ, cầu bá tánh vạn dân, cầu cho tất cả chúng đệ tử hãy cùng nhau niệm Phật với sự tập trung tư tưởng cho đến lúc được thần giao cách cảm mời gọi mọi người, những ai đang sinh tiền hay đã quá vãng, hãy cùng ta niệm Phật vãng sanh, như Đức Phật Thầy đã dạy vừa độ tử và vừa độ sanh cho đời.

Tóm lại trong mọi sinh hoạt đều so sánh cảnh khổ sở thế gian và cảnh cực an vui an vui nơi cõi cực lạc mà Thành Tâm Niệm ‘; /p[P /”Phật Cầu Vãng Sanh. Thí dụ

- Lúc ăn uống hay vệ sinh cũng áp dụng "Tín Nguyện Phụng Hành" nghĩa là nghĩ đến nhu cầu ăn uống hay vệ sinh ở thế gian không như cõi cực lạc *"Cuộc y thực muốn chi đủ thứ, không nhọc nhằn lo cuộc sanh nhai"* nên Quyết Chí Nhứt Tâm tinh tấn niệm Phật y như phần "Tín Nguyện Phụng Hành" trong lúc niệm Phật (Xin xem phần trên)

- Lúc đối nhân tiếp vật cũng áp dụng "Tín Nguyễn Phụng Hành" nghĩa là nghĩ đến sự khó khăn bất hòa trong lúc đối nhân tiếp vật ở thế gian không như cõi cực lạc theo lời của Đức Thầy diễn giảng:

*"Chữ Hòa Thuận kể sao cho xiết,
 Tâm đồng nhau thương thiện vui vầy.
 Cảnh như như chẳng có đổi thay,
 Không màng biết phân chia nhơn ngã.
 Sẵn vị ngôi rành phân thượng hạ,
 Khỏi khổ câu oán ghét gặp nhau.
 Thân tâm thường trụ hết rạt rào,
 Chất thô trược tiêu tan mất cả.
 Cõi Tịnh độ lắm điều thanh nhã,
 Khổ, buồn, rầu, lo, sợ chẳng còn".*

Vì vậy nên Quyết Chí Nhứt Tâm tinh tấn niệm Phật y như phần "Tín Nguyễn Phụng Hành" trong lúc niệm Phật (Xin xem phần trên)

- Lúc hiếu dưỡng phụ mẫu hay chăm sóc người bệnh cũng áp dụng "Tín Nguyễn Phụng Hành" tức là nhắc nhở diu dắt và trợ trưởng nhau cho mình cùng mọi người được đầy đủ đức tính "Tín Nguyễn Phụng Hành", có đủ công đức để lúc lâm chung thân không bệnh tật đau đớn và tâm không điên đảo cùng được Vãng Sanh do thâm nhập và thực thi ba Tâm Thủ Thắng:

*Một là Chí thành tâm, Hai là Thâm Trọng tâm,
 Ba là Hồi hướng Phát nguyện tâm. (Xem chú thích về ba tâm này trong đề mục 1-Thiền Tâm Quán Tịnh Di Đà)".*

- Lúc công phu niệm Phật phải áp dụng "Tín Nguyễn Phụng Hành" y như Phật A Di Đà chỉ dẫn:

(Bám xem phụ lục Niệm Phật theo giáo huấn của Phật A Di Đà):

Mong tín hữu Bửu sơn Kỳ hương và Phật giáo Hòa Hảo hãy nương vào Điều Răn cấm thứ Bảy và thứ Tám của Đức Thầy đã nhắc nhở mà dẹp bỏ bớt thành kiến sở ngã, đồng thời nương theo Bảy Pháp Giác Chi của Đức Phật chỉ dạy để chọn lựa đề mục thích nghi hữu ích và hành trì pháp Thiền Tịnh Song Tu Thập Thiện Huệ Tâm Khai khế hợp với căn cơ cho mau chóng được trọn sáng trọn lành, hầu có đủ khả năng diu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức để học đạo cho hoàn toàn Giác Ngộ

Nam Mô A Di Đà Phật.

PHỤ LỤC D: BẢY PHÁP GIÁC CHI

Bảy Pháp Giác Chi cũng gọi là Thất Giác Chi do Ban Hoằng Pháp Tây An Cổ Tự diễn giảng như sau:

- 1- Trạch pháp giác chi; 2- Tinh tấn giác chi;
- 3- Hỷ giác chi; 4- Trừ giác chi; 5- Xả giác chi
- 6- Niệm giác chi; 7- Định giác chi:

-Thứ nhất, Trạch pháp giác chi: Tự hiểu mình đã chọn được đạo pháp chánh, nhưng không hề khởi một ý niệm khinh khi, ngạo báng những đạo pháp tà, đến những người ở trong đạo pháp ấy mình cũng vẫn lấy lễ khiêm tốn lễ độ đối với họ. Tránh những lời có thể làm họ hiểu lầm mình xiên xỏ họ, chỉ nên tìm cách khéo léo làm cho họ tự thấy đang ở trong đạo pháp bất chính, để quay theo đạo pháp chơn chính như mình. Đạo pháp không chơn chính tức đạo pháp đi sai chơn lý của Đức Phật đã vạch sẵn, nói rõ hơn là nó không đưa người đến mức cứu cánh giải thoát.

-Thứ hai, Tinh tấn giác chi: Tự biết mình trong chỗ tu hành rất tinh tấn, nhưng không hề khởi một ý niệm câu chấp theo pháp tu khổ hạnh: không ăn uống, không nói năng, nằm hoại, ngồi hoại, chôn nửa thân dưới đất, hoặc phơi nắng ngoài trời, v. v... chỉ nên làm theo chánh pháp của Đức Phật, không chấp nê những hình tướng bên ngoài, chỉ cần trau sửa tâm hạnh, dứt trừ mê si đổi lại trí huệ, trừ hung tàn đổi lại hiền lương, trừ ý nghĩ phạm phu đổi lại tâm niệm thánh đức, thế mới đạt thành kỳ nguyện siêu xuất tam đồ lục giới.

- Thứ ba, Hỷ giác chi: tự biết mình được tỏ ngộ, được chứng đắc đạo pháp, nhưng không lấy đó làm vui mừng thái quá, chỉ để lòng khi đắc pháp cũng như lúc chưa đắc pháp vẫn thản nhiên, thế là cái pháp ấy mới được viên mãn. Vì rằng nếu mình được tỏ ngộ mà lòng cứ nôm nớp vui mừng làm cho thần trí điên đảo, thì không khỏi lạc vào tà kiến. Vả lại khi đắc pháp lòng mình còn háo danh tự phụ, khoe khoang tự đắc, thì dù có thần thông trí huệ cũng không bao lâu sẽ trở lại mê si như lúc chưa đắc pháp. Chỉ nên khởi lòng mừng, là mừng cho mình có đủ điều kiện hóa độ quần sanh và mừng cho mình sắp thực hiện được lòng từ bi bác ái trong một ngày gần đây. Như thế các mừng ấy, chỉ đặt trên nền tảng từ bi, trên phương diện cứu đời, không lấy gì làm tội lỗi.

- Thứ tư, Trừ giác chi: Tự biết mình đã trừ xong các nghiệp phiền não, tham lam, giận giữ, mê si, nghi ngờ, nhạo báng và bao nhiêu lỗi lầm khác, nhưng không hề khởi một ý niệm cho rằng mình đã trừ diệt được phiền não, tội lỗi. Nếu sanh lòng chấp rằng mình đã diệt được phiền não thì mình đã lọt trong cảnh phiền não, vì trong khi mình khởi lòng nghĩ mình trừ diệt được phiền não, là mình đã có nghĩ đến cái phiền não rồi. Thế thì đâu gọi mình đã trừ xong phiền não. Hơn nữa, trong khi mình cho rằng mình đã không còn phiền não thì đâu khỏi đem lòng khinh khi những người mà mình cho họ còn phiền não. Nếu còn

khinh khi người là còn phân biệt nhơn ngã, còn phân biệt nhơn ngã thì còn tranh chỗ hơn thua vinh nhục. Như thế, thì mình đánh một vòng trở lại gốc phiền não, sanh tử như cũ rồi, sẽ làm một việc làm lạc, một điều tai hại cho mình ở ngày kia vậy. Do đó mặc dù mình đã diệt được phiền não cũng không hề vọng chấp mình đã được.

- Thứ năm, Xả giác chi: Tự biết thân tâm mình đã giữ sạch hết thấy những tánh tình luyến ái các vật trong nhơn gian, nhưng không khởi lòng chê cái này, ghét cái nọ, mà vẫn giữ lòng bình đẳng như như, đối với người nào cũng thương yêu rất mực, xem mọi kẻ khác như thân bằng quyến thuộc của mình, biết nhận rõ các vật trên đời là giả hợp, dù không bỏ cũng không còn, mà đã bỏ được cũng là một sự thường, cần gì phải chấp. Chỉ nên đem những phương pháp nào mà mình đã dùng trừ diệt được tội lỗi, dứt bỏ được sai lầm, để chỉ lại cho người khác thật hành có kết quả như mình, đó mới là một việc làm giá đáng không ngần và một gương mẫu cao cả trong vòng từ bi bác ái.

- Thứ sáu, Niệm giác chi: Tự biết đầu óc của mình lúc nào cũng niệm tưởng những điều chánh, không hề xen một niệm tà, tuy nhiên lòng vẫn tự ti tự tốn, chẳng hề phô phang với người khác rằng: tối ngày tôi không hề khởi một niệm quấy, vì nếu trong lúc mình niệm chánh mà mình đem khoe với người khác, hay tự cho mình đã niệm chánh, trong lúc đó mình đã sanh lòng phân biệt đến cái niệm tà

rồi, chẳng khác nào người khởi lòng nhớ đến màu trắng, thì họ đã tự thấy trong đầu óc đang đối chiếu với màu đen vậy. chỉ nên thấy mình niệm chánh thì cần giữ cho cái niệm ấy được tròn đủ, thì sẽ đem lại kết quả như ý.

- Thứ bảy, Định giác chi: Tự biết thân tâm của mình được an tịnh chơn chánh, nhưng không hề khởi lòng phân biệt rằng mình lúc nào cũng trụ vào chỗ chánh, vì nếu mình chấp rằng mình đã định chánh mà mình còn khởi lòng phân biệt, tức trong lúc khởi lòng đó đã sanh loạn rồi, nghĩa là lúc phân biệt ấy mình đã đem cái cảnh loạn vào đầu óc mình, để đối đầu với cái định thì trở thành loạn động rồi, chớ đâu còn gọi là định nữa. Nhược bằng lòng mình đã định mà không khởi tâm *chấp trước** vào cái định đó thế mới giữ còn mãi cái định ấy được và gọi là chánh định (**chấp trước* là: ôm giữ dính chặt, mang theo).

Hành được pháp này, sẽ có một năng lực giúp đỡ cho người trở nên giác ngộ, đầy đủ về phương diện chọn lựa chánh pháp đến phương diện hăng hái, vui mừng, dứt trừ, xa lìa, ghi nhớ và an định, mỗi mỗi đều được chơn chánh mà không khoe khoang, không phân biệt, không tự cho mình làm được cái này, bỏ được cái nọ, khiến cho tâm trí lúc nào cũng được bình đẳng, không sự câu chấp, không sanh phiền não, nhờ đó mà được hoàn toàn trở lại bản tâm rỗng không sáng suốt đến mức giải thoát cùng tột.

PHỤ LỤC E: Tóm Tắt 16 Pháp Quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ

..... Ghi Chú:

Mười ba pháp quán đầu tiên của toàn bộ 16 pháp quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ tập trung vào đề mục quán Cảnh Vật Y Báo thanh tịnh của cõi Cực Lạc để trợ duyên cho chúng ta phát huy tâm xả ly thế gian không còn mê nhiễm ngũ trược ác thế nữa, Chúng tôi nghĩ rằng 13 pháp quán này dành cho bậc thượng căn vì trong kinh có ghi nếu quán tưởng sai thì gọi là tà quán không được gọi là chánh quán, thế nên 13 pháp quán tưởng về cảnh vật y báo chỉ nêu ra một cách tóm tắt sơ lược như sau:

1- *Nhật tướng* - *Quán tưởng ánh Mặt Trời lặn để hướng tâm về Tây Phương Cực Lạc để dứt trừ vô minh nên không còn mê nhiễm thế gian hắc ám.*

2- *Thủy tướng* - *Quán tưởng tánh nước trong sạch mát mẻ nương theo đó mà dứt trừ phiền não: Tham sân si...*

3- *Địa tướng* - *Quán tưởng đất nhu nhuận vàng tượng trưng cho trụ địa thanh tịnh không thiên tai khổ nạn nên tâm không còn bám trụ vào pháp thế gian vô thường...*

4- *Bửu Thọ tướng* - *Quán lá cây lá bằng bảy báu thuộc về cảnh vật y báo thanh tịnh nên tâm không mê nhiễm cảnh thế gian giả tạm...*

5- *Tướng nước bát công đức tẩy gội phiền não, dứt trừ tập khí vô minh hướng đến sự thanh tịnh hoàn toàn...*

6- *Tổng quán tướng đất đai, cây hoa lá và ao sen báu thuộc về cảnh vạn vật y báo thanh tịnh...*

7- *Tướng tòa sen* - *Đài sen cánh sen to đẹp thuộc về cảnh vạn vật y báo thanh tịnh...*

8- *Tượng tượng - Quán 32 tướng hảo của cư dân thánh chúng cõi Cực Lạc trợ giúp cho tâm không còn ham muốn dục lạc của nhục thân...*

9- *Quán tướng thân Phật sắc vàng và hào quang...*

10- *Quán tướng Quán Thế Âm Bồ Tát để đạt đến tâm Đại Bi tương thân tương ái cứu khổ chúng sanh không phân biệt nhân ngã...*

11- *Quán tướng Đại Thế Chí Bồ Tát nương vào công hạnh đại hùng đại lực của ngài mà đoạn diệt tất cả tham ái dục để mở khai Phật Trí...*

12- *Phổ Hóa Quán tướng - Hóa thân vô số...*

13- *Tập tướng quán - Quán thân Phật cao lớn, thân thông...*

Ba pháp quán cuối cùng mang số thứ tự 14, 15 và 16 trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ khai thị cho chúng ta rõ biết tu như thế nào để có đủ công đức vãng sanh lần lượt vào Thượng phẩm, Trung phẩm và Hạ phẩm. Mỗi phẩm cấp Thượng Trung Hạ lại được chia thành 3 phẩm vị nên tổng kết là chín phẩm vị vãng sanh như sau:

- 1- Thượng Phẩm Thượng sanh,
- 2- Thượng Phẩm Trung sanh,
- 3- Thượng Phẩm Hạ sanh,
- 4- Trung Phẩm Thượng sanh,
- 5- Trung Phẩm Trung sanh,
- 6- Trung Phẩm Hạ sanh,
- 7- Hạ Phẩm Thượng sanh,
- 8- Hạ Phẩm Trung sanh,
- 9- Hạ Phẩm Hạ sanh,

.....Hết Ghi Chú

* Ba Pháp Quán Quan Trọng Cuối Cùng 14, 15 và 16:
(Trích: Kinh Quán Vô Lượng Thọ - Bản Dịch của HT. Thích Trí Tịnh)

- Pháp Quán 14: Công đức tu vãng sanh Thượng phẩm.
- Pháp Quán 15: Công đức tu vãng sanh Trung phẩm.
- Pháp Quán 16: Công đức tu vãng sanh Hạ phẩm.

*** Pháp Quán 14:** Vãng Sanh Thượng phẩm:

“Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: Người sanh Cực Lạc thế giới, bậc Thượng Phẩm Thượng Sanh ấy. Nếu có chúng sanh nguyện sanh Cực Lạc thế giới phát ba thứ tâm liền được vãng sanh. Những gì là ba tâm:

Một là Chí thành tâm, Hai là Thâm Trọng tâm, và Ba là Hồi hướng Phát nguyện tâm.

Người đủ ba tâm này ắt sanh Cực Lạc thế giới”.

.... Ghi Chú: Về Thượng Phẩm Thượng Sanh

1- Chí Thành Tâm: Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ không có giảng giải về "Chí Thành Tâm", theo ngữ nghĩa văn tự thì Tâm chí thành tức là tâm chân thành chân thật đến tột cùng không thay đổi.

Đại sư Thiện Đạo Tổ thứ hai của Tịnh Độ Tông giảng nói về Chí Thành tâm:

“Chí là chân, thành là thật, Tâm chí thành là tâm trung tín, chân thật, không hư ngụy, không giả dối”, đó là điều hiển nhiên vì muốn tâm hòa nhập vào Nhất Chân

Pháp Giới thì không thể thiếu tâm thuần chân và chí thành, vậy ta hãy ráng điều phục tâm cho được thuần chân”.

2- Thâm Trọng Tâm: (Trích theo kinh Niệm Phật Ba La Mật - Phẩm Niệm Phật Công Đức):

"Này Diệu Nguyệt, Thâm Trọng Tâm nghĩa là đem tâm lòng sâu xa và cẩn trọng mà cảm mộ ân đức của Tam Bảo, tưởng nhớ công lao của cha mẹ, thiện tri thức và của hết thảy chúng sanh".

3- Hồi Hướng Phát Nguyên Tâm: (Trích theo kinh Niệm Phật Ba La Mật - Phẩm Niệm Phật Công Đức):

"Thế Nào Gọi Là Hồi Hướng Phát Nguyên Tâm?"

Này Diệu-Nguyệt, Hồi Hướng Phát Nguyên Tâm nghĩa là dấy động cái tâm chí như thế này: Không riêng gì bản thân mà cầu xuất ly Ta-bà loạn trược, khổ não. Trái lại, phải nguyện vì hết thảy chúng sanh khắp ba cõi sáu đường mà cầu vãng sanh Cực Lạc, chóng thành tựu Phật đạo để tế độ quần mê. Tại sao vậy? Vì muốn có cái quả đức siêu việt tối thượng thì phải phát khởi cái tâm chí quảng đại, dũng mãnh. Người Niệm Phật nếu đem cái tâm thái hời hợt, hẹp hòi, yếu hèn, chỉ riêng vì giải thoát bản thân, thì chẳng bao lâu sẽ chiêu cảm cái quả báo nhỏ bé, nông cạn, tầm thường, không xứng hợp với Bản hoài chư Phật, chẳng tương ứng cùng Bản-nguyện vĩ đại Bi Trí Viên Mãn của Phật A Di Đà. Cho nên khó được tiếp dẫn về nơi cõi nước Tây-phương".

..... Hết Ghi chú

*Còn có ba hạng chúng sanh sẽ được vãng sanh.
Những gì là ba hạng?*

*Này Vi Đề Hi ! Người muốn sang nước Cực Lạc
ấy nên tu ba phước:*

*-Một là hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ bậc sư
trưởng, có tâm nhơn từ chẳng giết hại và tu tập mười
nghiệp lành.*

*-Hai là thọ trì tam quy y đầy đủ các cấm giới và
chẳng phạm oai nghi.*

*-Ba là phát tâm Bồ đề tin sâu nhơn quả, đọc tụng
kinh điển Đại thừa và khuyên dạy sách tấn người tu
hành.*

Ba sự như vậy gọi là tịnh nghiệp (Tam Phước).

*Này Vi Đề Hi ! Nay Bà có biết chăng? Ba tịnh
nghiệp ấy chính là chánh nhơn tịnh nghiệp của tam
thế chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại”.*

*Còn có ba hạng chúng sanh sẽ được vãng sanh.
Những gì là ba hạng?*

Một là từ tâm bất sát, đủ các giới hạnh.

*Hai là đọc tụng kinh điển Phương Đẳng Đại
Thừa.*

*Ba là tu hành Lục Niệm, hồi hướng phát nguyện,
nguyện sanh Cực Lạc.*

*Người đủ các công đức này từ một ngày đến bảy
ngày (Số Sao nói tính theo thời gian ở thế gian) liền*

được vãng sanh. Lúc sanh về nước ấy, vì người này tinh tiến dũng mãnh, nên A Di Đà Như Lai cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số Hóa Phật, trăm ngàn Tỳ Kheo Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ tát cầm đài kim cương cùng Đại Thế Chí Bồ tát đến trước hành nhơn.

A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu thân hành giả, cùng các Bồ Tát trao tay nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, cùng vô số Bồ Tát, tán thán hành giả, khuyến khích, sách tiến tâm hành giả. Hành giả thấy rồi, hoan hỉ dũng đức, tự thấy thân mình ngồi đài kim cương, đi theo sau Phật. Như khoảng khảy ngón tay, vãng sanh nước Cực Lạc. Sanh nước Cực Lạc rồi, thấy sắc thân Phật A Di Đà đầy đủ các tướng. Thấy chư Bồ Tát sắc tướng đầy đủ. Quang minh cây rừng báu diễn nói diệu pháp. Nghe rồi liền ngộ Vô Sanh Pháp Nhãn. Trong thời gian giây lát, đi khắp thập phương thế giới kính thờ chư Phật. Ở trước chư Phật thỉu đệ thọ ký. Trở về bốn quốc được vô lượng trăm ngàn môn đà la ni. Đây gọi là người Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Người Thượng Phẩm Trung Sanh ấy là, người này bắt đầu thọ trì đọc tụng Kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, chỉ khéo hiểu nghĩa thú, nơi Đệ Nhứt nghĩa tâm chẳng kinh động, thâm tín nhơn quả, chẳng hủy báng Đại Thừa. Đem công đức ấy hồi hướng, nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới.

Người có công hạnh như vậy, lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại

chúng vây quanh, cầm đài tử kim đến trước hành giả, khen rằng: Này Pháp tử! Người hành Đại Thừa, hiểu Đệ Nhất Nghĩa, nên nay ta đến nghinh tiếp người. Đức Phật A Di Đà cùng ngàn Hóa Phật đồng thời trao tay. Hành giả ấy tự thấy mình ngồi đài kim tử, chấp tay xếp cánh tán thán chư Phật. Như khoảng một niệm, liền sanh Cực Lạc trong ao thất bửu. Đài kim tử ấy như hoa sen lớn qua một đêm liền nở. Thân hành giả màu vàng tử ma, dưới chân cũng có hoa sen bảy báu.

Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả mắt liền mở sáng. Nhơn tức tập trước, nên khắp nghe các âm thanh thuần nói thậm thâm Đệ Nhất Nghĩa Đế. Hành giả ấy liền xuống kim đài lạy Phật, chấp tay tán thán Thế Tôn, qua bảy ngày liền được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, liền có thể bay đi đến khắp mười phương kính thờ chư Phật, ở trước chư Phật tu các tam muội, qua một tiểu kiếp được Vô Sanh Nhân, hiện tiền thọ ký. Đây gọi là người Thượng Phẩm Trung Sanh vậy.

Người Thượng Phẩm Hạ sanh ấy là. Người này cũng tin nhơn quả, chẳng hủy báng Đại Thừa, chỉ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Dem công đức ấy hồi hướng, nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới.

Hành giả ấy lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng, hóa làm năm trăm Phật đến rước. Năm trăm hóa Phật đồng thời trao tay khen rằng: Này Pháp tử, nay người thanh tịnh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ta đến rước người. Hành giả lúc thấy sự ấy, liền tự thấy thân mình

ngồi kim liên hoa. Ngồi rồi, hoa búp lại, theo sau Phật, liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới trong ao thất bửu.

Qua một ngày một đêm kim liên hoa mới nở. Qua bảy ngày mới được thấy Phật. Dầu thấy thân Phật mà chẳng thấy tỏ rõ các tướng hảo. Sau hai mươi một ngày mới thấy rõ hết. Nghe các âm thanh đều diễn diệu pháp, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Ở trước chư Phật nghe thâm thâm pháp. Qua ba tiểu kiếp, được bá pháp minh môn, trụ bực Hoan Hỷ Địa. Đây gọi là người Thượng Phẩm Hạ Sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hàng Thượng Phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ 14"

**** Pháp Quán 15: Vãng Sanh Trung Phẩm:**

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi:

"Người Trung Phẩm Thượng Sanh ấy là: Nếu có chúng sanh thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành các giới, chẳng tạo ngũ nghịch, không có các tội lỗi. Dem thiện căn này nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Hành giả lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng các Tỳ kheo quyến thuộc vây quanh, phóng ánh sáng kim sắc đến chỗ hành giả, diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, tán thán xuất gia được lìa các sự khổ.

Hành giả thấy rồi lòng rất vui mừng, tự thấy thân mình ngồi đài liên hoa, quỳ đài chấp tay đánh lễ Phật, lúc chưa cất đầu lên liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới, liên hoa liền nở. Lúc hoa sen nở, nghe các âm thanh tán thán Tứ Đế, liền được A La Hán đạo, Tam Minh,

Lục Thông, đủ Bát giải thoát. Đây gọi là người Trung Phẩm Thượng Sanh vậy.

Người Trung Phẩm Trung Sanh ấy là: Nếu có chúng sanh hoặc một ngày đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa di, hoặc một ngày một đêm trì Cụ Túc giới, oai nghi không kém thiếu. Đem công đức này hồi hướng, nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Do giới hương huân tu, hành giả này lúc lâm chung thấy A Di Đà Phật cùng các quyến thuộc phóng kim sắc quang, cầm bửu liên hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe hư không có tiếng khen rằng: Này Thiện Nam tử, như người, hàng thiện nhơn, tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước. Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại, sanh trong ao báu Tây Phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày liên hoa mới nở. Hoa nở rồi, mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp hoan hỉ được quả Tu Đà Hoàn. Qua nửa kiếp thành bậc A La Hán. Đây gọi là người Trung Phẩm Trung Sanh vậy.

Người Trung Phẩm Hạ Sanh: Nếu có thiện nam, thiện nữ hiếu dưỡng cha mẹ, làm việc nhơn từ thế gian. Người này lúc lâm chung, gặp thiện tri thức vì họ mà nói rộng những sự vui nơi quốc độ Phật A Di Đà, cùng nói bốn mươi tám nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo, nghe rồi liền chết. Ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi chân tay, liền được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày, gặp Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, nghe pháp hoan hỉ được quả Tu Đà

Hoàn. Qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây gọi là người Trung Phẩm Hạ Sanh vậy."

**** Pháp Quán 16: Vãng Sanh Hạ Phẩm:**

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi:

"Người Hạ Phẩm Thượng Sanh: *Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy, dầu chẳng hủy báng Kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, mà tạo nhiều việc ác, không có tâm quý. Người này lúc lâm chung, gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ Kinh Đại Thừa danh tự đầu đề. Do nghe tên các Kinh như vậy, dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng. Trí giả lại bảo chấp tay xếp cánh, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử.*

Lúc ấy Phật A Di Đà liền sai Hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí đến trước hành giả, khen rằng: Này thiện nam tử ! Vì người xưng danh hiệu Phật, các tội tiêu diệt, ta đến rước người. Nghe lời nói ấy rồi, hành giả liền thấy quang minh của Hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi hoan hỉ mạng chung, ngồi bửu liên hoa theo sau Hóa Phật, sanh trong ao báu Cực Lạc thế giới . Qua bốn mươi chín ngày hoa sen mới nở. Đương lúc hoa nở, Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát phóng đại quang minh đứng trước người ấy, vì người ấy nói thậm thâm nhị bộ Kinh. Người ấy nghe rồi tin hiểu phát Vô Thượng đạo tâm. Qua mười tiểu kiếp, đủ ba pháp minh môn, được nhập bậc Sơ Địa. Đây gọi là người Hạ Phẩm Thượng Sanh vậy".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi:

"Người Hạ Phẩm Trung Sanh: Hoặc có chúng sanh hủy phạm ngũ giới, bát giới và cụ túc giới. Người ngu này trộm của vật Tăng kỳ, trộm của vật hiện tiền Tăng, bất tịnh thuyết pháp, không có tâm quý, dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Người tội như đây do nghiệp ác phải đọa địa ngục đồng thời hiện đến. Gặp thiện tri thức, vì lòng đại từ bi, vì người ấy mà khen nói Thập Lực oai đức của đức Phật A Di Đà, rộng khen quang minh thần lực của đức Phật A Di Đà, cũng tán dương Giới, Định, Huệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lửa mạnh địa ngục biến thành gió mát, thổi các thiên hoa bay đến. Trên hoa đều có Hóa Phật, Hóa Bồ Tát tiếp rước người ấy. Trong khoảng một niệm liền sanh trong hoa sen nơi ao báu Cực Lạc thế giới. Qua sáu kiếp hoa sen mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phạm âm thanh an ủi người ấy, vì người ấy mà nói Kinh điển Đại Thừa thậm thâm. Nghe pháp rồi, người ấy liền phát tâm Vô Thượng Đạo. Đây gọi là người Hạ Phẩm Trung Sanh vậy".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi:

"Người Hạ Phẩm Hạ Sanh: Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch, thập ác, đủ các bất thiện. Người ngu như vậy, do các ác nghiệp phải đọa ác đạo, trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Người ngu ấy, lúc lâm chung, gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi, vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật. Người ấy bị khổ bức không rảnh niệm được. Thiện hữu bảo rằng nếu người

chẳng phải niệm Phật kia được, thì người xưng danh hiệu Phật A Di Đà, như vậy chỉ tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt đủ mười niệm. Nên xưng như vậy: Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật, nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung, thấy kim liên hoa đường như mặt nhật trụ trước người ấy. Như khoảng một niệm, liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới. Ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp hoa sen ấy mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng âm thanh đại bi vì người ấy diễn nói thiết tướng các pháp, nói pháp trừ diệt tội. Người ấy nghe pháp rồi, rất vui mừng liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là người Hạ Phẩm Hạ Sanh vậy".

Quốc Thái phu nhân Vi Đề Hi cùng năm trăm thị nữ nghe lời đức Phật nói về mười sáu pháp quán ấy, liền lúc đó thấy tướng rộng lớn Cực Lạc thế giới. Được thấy sắc thân Phật A Di Đà và hai Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, lòng rất hoan hỷ khen chưa từng có. Vi Đề Hi hoá nhiên đại ngộ được Vô Sanh Nhẫn. Năm trăm thị nữ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nguyện sanh Cực Lạc thế giới. Đức Thế Tôn thọ ký đều sẽ vãng sanh. Sanh nước Cực Lạc rồi được chư Phật hiện tiền tam muội. Còn có vô lượng chư Thiên phát tâm Vô Thượng Đạo.

Lúc bấy giờ Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: *"Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này sẽ gọi là tên gì? Pháp yếu này sẽ thọ trì như thế nào?"*

Đức Phật nói: *"Này A Nan! Kinh này tên là Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát. Cũng có tên là Tịnh Trừ Nghiệp Chướng Sanh Chư Phật Tiền. Ông nên thọ trì như vậy chớ để quên mất. Người hành tam muội này thì thân hiện đời được thấy Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.*

Nếu thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát thì trừ vô lượng kiếp tội sanh tử, hưởng là nhớ niệm. Nếu là người niệm Phật, nên biết người ấy là hoa phân đà lợi trong loài người. Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát là thắng hữu của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sanh vào nhà chư Phật".

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: *"Này A Nan! Người phải trì lời này cho tốt. Người trì lời này tức là trì danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật".*

Phật nói Kinh này rồi, Tôn giả Mục Kiền Liên, Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi, cùng thị nữ quyến thuộc, nghe lời đức Phật dạy tất cả đều rất vui mừng.

Bấy giờ đức Thế Tôn chân đi trên hư không trở về núi Kỳ Xà Quật. Tôn giả A Nan vì đại chúng nói rộng sự ấy. Vô Lượng chư Thiên Long Bát Bộ, nghe lời Phật nói đều rất vui mừng lạy Phật lui ra.

— HẾT Phần Trích Lục về Ba pháp quán tưởng cuối cùng 14 15 và 16 của Kinh Quán Vô Lượng Thọ.